

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHÚC THỪA DỤ**

Số: /UBND-VP

V/v công khai Danh mục thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng ký biện pháp
bảo đảm

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Xã Khúc Thừa Dụ, ngày tháng 03 năm 2026

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã Khúc Thừa Dụ;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp. Ủy ban nhân dân xã Khúc Thừa Dụ công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, bao gồm:

- Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm: 05 thủ tục cấp tỉnh

Danh mục thủ tục hành chính và nội dung các thủ tục hành chính được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của xã, địa chỉ: <https://khucthuadu.haiphong.gov.vn> (mục công khai thủ tục hành chính).

Ủy ban nhân dân xã thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Biểu

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

PHẦN I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (X)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)									
1.	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</i>). - Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với	Không cắt giảm thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các xã, phường, đặc khu	- Nộp trực tiếp: Biểu phí kèm theo. - Nộp trực tuyến: Phí "bằng 0 đồng" tính từ ngày 01/7/2025 đến hết		X	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của

			<p>đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (gọi chung là Bộ phận Một cửa) thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>- Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>+ Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>			ngày 31/12/2026			<p>HĐND thành phố Hải Phòng (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng.</p>
2.	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm	- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm	Không cắt giảm thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Nộp trực tiếp: Biểu		X	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP

		<p>bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>	<p>việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</i>).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (gọi chung là Bộ phận Một cửa) thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>- Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>+ Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng</p>		<p>công thành phố và các xã, phường, đặc khu</p>	<p>phí kèm theo.</p> <p>- Nộp trực tuyến: Phí "bằng 0 đồng" tính từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026</p>		<p>ngày 30/11/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng.</p>
--	--	---	--	--	--	--	--	--

			<p>ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>					
3.	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	<p>- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</i>).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (gọi chung là Bộ phận Một cửa) thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p>	Không cắt giảm thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các xã, phường, đặc khu	<p>- Nộp trực tiếp: Biểu phí kèm theo.</p> <p>- Nộp trực tuyến: Phí "bằng 0 đồng" tính từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026</p>	X	<p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></p> <p>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của</p>

			<p>- Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>+ Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>						HĐND thành phố Hải Phòng.
4.	1.011444	<p>Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>	<p>- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</i>).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp</p>	Không cắt giảm thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các xã, phường, đặc khu	<p>- Nộp trực tiếp: Biểu phí kèm theo.</p> <p>- Nộp trực tuyến: Phí "bằng 0 đồng" tính từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026</p>		X	<p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của</p>

			<p>nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (gọi chung là Bộ phận Một cửa) thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>- Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>+ Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>						<p>HĐND thành phố Hải Phòng (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng.</p>
5.	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thể chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp	- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan	Không cắt giảm thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	- Nộp trực tiếp: Biểu phí kèm theo.		X	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ;

		<p>đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất</p>	<p>đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</i>).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (gọi chung là Bộ phận Một cửa) thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>- Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>+ Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng</p>		<p>phố và các xã, phường, đặc khu</p>	<p>- Nộp trực tuyến: Phí "bằng 0 đồng" tính từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026</p>			<p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng.</p>
--	--	--	---	--	---------------------------------------	---	--	--	--

			<p>ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>						
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

PHẦN II**BIỂU PHÍ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

(Theo Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Các trường hợp miễn thu phí: Các cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP quy định về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2025/NĐ-CP.

3. Mức thu phí:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu phí		
			Đất	Tài sản	Đất + Tài sản
I	ĐỐI VỚI CÁ NHÂN				
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	120.000	150.000	180.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	115.000	145.000	175.000
2	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	120.000	150.000	180.000

b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	115.000	145.000	175.000
3	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	120.000	145.000	175.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	115.000	140.000	170.000
4	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	120.000	150.000	185.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	115.000	145.000	180.000
5	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/Giấy chứng nhận		150.000	
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/Giấy chứng nhận		145.000	

II	ĐỐI VỚI TỔ CHỨC				
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	280.000	280.000	350.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	275.000	275.000	345.000
2	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	280.000	280.000	350.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	275.000	275.000	345.000
3	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	280.000	280.000	350.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	275.000	275.000	345.000

4	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	265.000	275.000	350.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	260.000	270.000	345.000
5	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/Giấy chứng nhận		280.000	
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/Giấy chứng nhận		275.000	